

Bản án số: 39/2023/HS-ST  
Ngày: 28-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thu Diệp.

Ông Nguyễn Văn Duật.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trần Đình P**, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1982 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số A đường V, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C; và bà Lê Thị B; vợ: Triệu Thị H; Con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/4/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

**Bị hại:** anh Lê Văn T, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn T, xã B, thị xã H, Thừa Thiên Huế; có mặt.

**Người làm chứng:**

- Chị Trần Thị H1, sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn T, xã B, thị xã H, Thừa Thiên Huế; vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị H2 sinh năm: 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã B, thị xã H, Thừa Thiên Huế; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Cao Đức K địa chỉ: số G, đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2021, do có nhu cầu học bằng lái xe ô tô hạng C và biết Trần Đình P là giáo viên dạy lái ô tô tại Trung tâm Đ nên anh Lê Văn T liên hệ để nhờ làm thủ tục đăng ký nộp hồ sơ, hỗ trợ trong việc học và thi lý thuyết. P đồng ý và nói với T giá học phí là 12.000.000đồng và chi phí hỗ trợ khác là 11.000.000đồng, khi nào có lớp học sẽ thông báo để làm thủ tục nhập học. Vài ngày sau, P nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T. P đưa ra thông tin có lớp học lái xe chuẩn bị mở và đề nghị anh T chuyển gấp số tiền 5.000.000đồng. Để tạo niềm tin P yêu cầu anh T chụp ảnh Căn cước công dân và ảnh chân dung của mình gửi cho P để làm thủ tục đăng ký học. Ngày 03/11/2021, P điện thoại cho anh T thông báo có lớp học bằng lái xe ô tô hạng C và yêu cầu anh T chuyển gấp số tiền 5.000.000đồng. Cùng ngày, anh T đến gặp chị Trần Thị H1 đưa số tiền 5.000.000đồng và nhờ chị H1 chuyển khoản 5.000.000đồng vào số tài khoản 0100112862222 của P mở tại Ngân hàng TMCP Q. Sau khi nhận được số tiền trên, P đến quây ATM rút ra sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/11/2021, P tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T nên tiếp tục đưa ra thông tin gian dối về việc P đã làm thủ tục đăng ký học lái xe ô tô hạng C và yêu cầu anh T chuyển số tiền 14.500.000đồng để tham gia học. Nghe vậy, anh T tin tưởng và đồng ý chuyển tiền nhưng do chưa có đủ số tiền trên nên xin P chuyển làm 02 lần. Cùng ngày, anh T đến gặp chị Nguyễn Thị H2 đưa số tiền 11.000.000đồng và nhờ chị H2 chuyển khoản 11.000.000đồng vào số tài khoản 0100112862222 của P. Đến ngày 22/11/2021, anh P tiếp tục đến gặp chị Trần Thị H1 đưa số tiền 3.500.000đồng còn lại và nhờ chị H1 chuyển khoản 3.500.000đồng vào số tài khoản 0100112862222 của P. Nhận được tiền, P sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi đã chuyển cho P số tiền 19.500.000đồng, anh T nhiều lần điện thoại để hỏi khi nào được học lái xe thì P đưa ra nhiều lý do gian dối để anh T chưa được học. Sau đó, anh T đến Trung tâm đào tạo lái xe ô tô - mô tô Massco để tìm hiểu thì được biết mình không có tên trong danh sách do chưa nộp tiền. Nhiều lần liên hệ để đòi lại số tiền trên nhưng P không trả mà cứ hẹn lần này đến lần khác nên anh T đã làm đơn tố cáo hành vi của P đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Trần Đình P đã bồi thường cho bị hại số tiền 19.500.000đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSHTTr ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Trần Đình P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt tù từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo Trần Đình P nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 03 bản tài liệu ghi nhận giao dịch chuyển tiền đến tài khoản Trần Đình P số 0100112862222 và 28 bản tài liệu ghi nhận nội dung tin nhắn giữa anh T và tài khoản Trần Adam . (Lê Văn T giao nộp) và 01 sổ hạch toán chi tiết tài khoản số 0100112862222 mang tên Trần Đình P từ ngày 02/11/2021 đến ngày 20/12/2021 lập ngày 25/4/2023. (Trần Đình P giao nộp) các tài liệu, đồ vật hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án đề nghị tiếp lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Trần Đình P thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Do cần tiền để tiêu xài và biết anh Lê Văn T có nhu cầu học bằng lái xe ô tô hạng C nên Trần Đình P đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật về việc Trung tâm Đ mở lớp, đăng ký học lái xe ô tô làm cho anh Lê Văn T tin là thật để chiếm đoạt tiền của anh T, cụ thể:

- Ngày 03/11/2021 theo yêu cầu của P, anh T đã chuyển cho P 5.000.000đồng (thông qua tài khoản của chị Trần Thị H1).

- Ngày 10/11/2021, theo yêu cầu của P, anh T đã chuyển cho P 11.000.000đồng (thông qua tài khoản của chị Nguyễn Thị H2).

- Ngày 22/11/2021 theo yêu cầu của P, anh T đã chuyển cho P 3.500.000đồng (thông qua tài khoản của chị Trần Thị H1).

Tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt được của anh Lê Văn T là 19.500.000 đồng

[3] Hành vi dùng thủ đoạn gian dối của Trần Đình P để chiếm đoạt số tiền 19.500.000đồng của anh Lê Văn T có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Trần Đình P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Đình P phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương.

[6] Xét thấy ngày 06/4/2015, P bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 10.000.000đồng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng được xem là chưa có án tích; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền chiếm đoạt không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo Trần Đình P nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Đình P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình P 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình P cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với

chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Công an thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA thị xã Hương Trà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Hữu N**